VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH[1]
Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công

Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2021; riêng khoản 1 Điều 1 Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 16 tháng 9 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.[2]

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Nghị định sau:

- Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018;

- Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021; riêng khoản 1 Điều 1 Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (sau đây gọi là Nghị định số 67/2021/NĐ-CP).

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Nghị định trên.

[2] Nghị định số 67/2021/NĐ-CP có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về việc sắp xếp lại, xử lý các loại tài sản công gồm:

a)[3] Đất, nhà, công trình gắn liền với đất (sau đây gọi là nhà, đất) của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này đang quản lý, sử dụng, trừ nhà, đất quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Xe ô tô;

c) Máy móc, thiết bị và tài sản công khác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.[4] Nhà, đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này quản lý, sử dụng không thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định này, gồm:

a) Nhà, đất thuê, thuê lại, nhập góp vốn, nhận giữ hộ, mượn của các tổ chức, cá nhân khác và nhà, đất khác không phải của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp;

b) Đất (bao gồm cả tài sản gắn liền với đất (nếu có) thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban Nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Đất, tài sản gắn liền với đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này quản lý, sử dụng đã có quyết định thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai;

d) Đất, tài sản gắn liền với đất thuộc đất đã có Quyết định thu hồi và giao cho Tổ chức phát triển quỹ đất hoặc Ủy ban Nhân dân cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai;

đ) Đất, tài sản gắn liền với đất thuộc: đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên; đất rừng sản xuất, đất nông, lâm nghiệp;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công."

[3] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2021.

[4] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2021.

e) Nhà, đất là sản phẩm hàng hóa của dự án đầu tư kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật, trừ phần nhà, đất tại dự án đã được xác định và hạch toán là tài sản cố định của doanh nghiệp;

g) Đất (bao gồm cả đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn các công trình), nhà, công trình gắn liền với đất là tài sản kết cấu hạ tầng: giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, thủy lợi, đê điều, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống dẫn điện (bao gồm cả các trạm điện), hệ thống dẫn xăng dầu, hệ thống dẫn khí, thông tin liên lạc, chợ;

h) Đất, nhà, công trình gắn liền với đất thuộc khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này);

i) Đất, công trình gắn liền với đất thuộc: đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng; đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng; đất có mặt nước nội địa; đất có mặt nước ven biển; đất bãi bồi ven sông, ven biển; đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; đất sinh hoạt cộng đồng, công viên, khu vui chơi, giải trí công cộng và đất công trình công cộng khác do Nhà nước quản lý;

k) Nhà, đất của doanh nghiệp đang trong giai đoạn thực hiện thủ tục giải thể, phá sản doanh nghiệp;

l) Nhà, đất được hình thành bằng nguồn quỹ phúc lợi của doanh nghiệp;

m) Đất, nhà thuộc: quỹ nhà ở xã hội, nhà tái định cư; quỹ đất tiếp nhận từ dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;

n) Nhà, đất của các ngân hàng thương mại mà các ngân hàng thương mại này được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mua lại bắt buộc hoặc chuyển giao bắt buộc theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quyết định của cấp có thẩm quyền.

3.[5] Việc quản lý, sử dụng và xử lý đối với nhà, đất quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

---

[5] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2021.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất bao gồm:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm: Cơ quan Nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang Nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội;

b)[6] Doanh nghiệp bao gồm:

b1) Doanh nghiệp cấp I là Tập đoàn kinh tế Nhà nước, Tổng công ty Nhà nước, công ty độc lập do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán Nhà nước, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện kiểm sát Nhân dân tối cao, Ngân hàng Chính sách xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ; công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp có vốn góp chiếm trên 50% vốn điều lệ;

b2) Doanh nghiệp cấp II là doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp cấp I quy định tại tiết b1 điểm này mà: tỷ lệ % vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cấp I nhân với (x) tỷ lệ % vốn góp của doanh nghiệp cấp I vào doanh nghiệp cấp II chiếm trên 50% vốn điều lệ;

b3) Doanh nghiệp cấp III là doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp cấp II quy định tại tiết b2 điểm này mà: tỷ lệ % vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cấp I nhân với (x) tỷ lệ % vốn góp của doanh nghiệp cấp I vào doanh nghiệp cấp II nhân với (x) tỷ lệ % vốn góp của doanh nghiệp cấp II vào doanh nghiệp cấp III chiếm trên 50% vốn điều lệ;

---

[6] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

c)[7] Các doanh nghiệp không thuộc quy định tại điểm b khoản này, việc quản lý, sử dụng nhà, đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng thực hiện sắp xếp lại xe ô tô:

a) Cơ quan Nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang Nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội do Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, ban quản lý dự án sử dụng vốn Nhà nước;

b) Doanh nghiệp Nhà nước.

3. Đối tượng thực hiện sắp xếp lại, xử lý máy móc thiết bị và tài sản công khác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm: Cơ quan Nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang Nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội do Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, ban quản lý dự án sử dụng vốn Nhà nước.

4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

Điều 3. Nguyên tắc sắp xếp lại, xử lý tài sản công

1. Việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm; đúng tiêu chuẩn, định mức do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; đúng mục đích sử dụng được Nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, cho thuê; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

3. Đối với tài sản công đang được cơ quan có thẩm quyền xử lý tranh chấp hoặc đang trong thời hạn góp vốn, liên doanh, liên kết đúng quy định của pháp luật với các tổ chức, cá nhân theo hình thức thành lập pháp nhân mới, việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công được thực hiện sau khi được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc xử lý tranh chấp hoặc kết thúc việc góp vốn, liên doanh, liên kết.

4. Việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quản lý, sử dụng được thực hiện sau khi có phương án tổng thể. Trường hợp cần

[7] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

thiết phải sắp xếp lại, xử lý trước khi có phương án tổng thể, cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án theo quy định tại Điều 6 Nghị định này xem xét, quyết định.

5.[8] Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, số tiền bồi thường, hỗ trợ (nếu có) thực hiện theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan. Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất được các tổ chức, cá nhân hỗ trợ bằng tiền (ngoài số tiền bán tài sản trên đất, tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, số tiền bồi thường, hỗ trợ được xác định theo đúng quy định của pháp luật) thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

Chương II
SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT; XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT PHẢI DI DỜI THEO QUY HOẠCH HOẶC DO Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Mục 1
SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT

Điều 4. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất

1. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất là tập hợp các đề xuất về hình thức sắp xếp lại, xử lý nhà, đất để trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Trách nhiệm lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được quy định như sau:

a)[9] Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán Nhà nước, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện kiểm sát Nhân dân tối cao, cơ quan trung ương của các tổ chức (tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức

---

[8] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[9] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội), Ngân hàng Chính sách xã hội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương) lập phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này thuộc phạm vi quản lý;

b)[10] Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban Nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp thuộc tỉnh lập phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

c) Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh có nhà, đất trên địa bàn địa phương khác lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý,

3. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được lập thành phương án tổng thể đối với tất cả các cơ sở nhà, đất trên địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo từng loại hình: Cơ quan, tổ chức, đơn vị; doanh nghiệp.

Trường hợp cần thiết phải sắp xếp lại, xử lý trước khi có phương án tổng thể thì cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này lập phương án báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này xem xét, quyết định.

Điều 5. Trình tự thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất

1.[11] Căn cứ quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16 Nghị định này:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất lập báo cáo kê khai đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng thuộc phạm vi phải sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định này gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này;

---

[10] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[11] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

b) Doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất lập báo cáo kê khai đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng.

Doanh nghiệp cấp III gửi doanh nghiệp cấp II để tổng hợp; doanh nghiệp cấp II tổng hợp (gồm cả nhà, đất do doanh nghiệp cấp II quản lý, sử dụng) gửi doanh nghiệp cấp I để tổng hợp; doanh nghiệp cấp I tổng hợp (gồm cả nhà, đất do doanh nghiệp cấp I quản lý, sử dụng), gửi cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

c) Việc lập báo cáo kê khai, tổng hợp và lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại khoản này được thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Đối với nhà, đất của doanh nghiệp cần tổng hợp theo từng nhóm doanh nghiệp cấp I, doanh nghiệp cấp II, doanh nghiệp cấp III tại cột số 2 Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2.[12] Việc tổ chức kiểm tra hiện trạng, lập phương án, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (trừ nhà, đất quy định tại khoản 3 Điều này) được thực hiện như sau:

a) Cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này chủ trì tổ chức kiểm tra hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất và lập thành Biên bản đối với từng cơ sở nhà, đất theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Riêng nhà, đất thuộc tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang Nhân dân thì việc kiểm tra hiện trạng do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tự thực hiện;

b) Trên cơ sở kết quả kiểm tra hiện trạng, Bộ, cơ quan trung ương xem xét, lập phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý, gửi lấy ý kiến của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất;

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại điểm b khoản này, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất có ý kiến bằng văn bản đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc trung ương quản lý;

d)Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh (nơi có nhà, đất), Bộ, cơ quan trung ương hoàn thiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất để thực hiện:

---

[12] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

- Xem xét, phê duyệt phương án theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này đối với nhà, đất của doanh nghiệp cấp II, doanh nghiệp cấp III thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp Bộ, cơ quan trung ương không thống nhất với ý kiến của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất thì Bộ, cơ quan trung ương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; Bộ Tài chính chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan (nếu có) thẩm định để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Gửi Bộ Tài chính xem xét, xử lý theo quy định tại điểm đ khoản này đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp I thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương.

đ) Bộ Tài chính thực hiện:

- Có ý kiến bằng văn bản về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; trên cơ sở đó, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoàn thiện phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất còn có ý kiến khác nhau giữa Bộ Tài chính và Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

- Có ý kiến bằng văn bản về phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất đề xuất phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền phê duyệt và quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này; trên cơ sở đó, Bộ, cơ quan trung ương hoàn thiện phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

- Xem xét, phê duyệt phương án theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này.

e) Trên cơ sở kết quả kiểm tra hiện trạng, Sở Tài chính xem xét, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của địa phương, báo cáo Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh để:

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt đối với các cơ sở nhà, đất đề xuất phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thẩm

quyền phê duyệt và quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định này sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

- Xem xét, phê duyệt phương án theo thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định này.

3.[13] Việc tổ chức kiểm tra hiện trạng, lập phương án, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp I thuộc trung ương quản lý trên địa bàn các thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng (trừ nhà, đất tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) thực hiện như sau:

a) Cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định này tổng hợp, xem xét, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp I thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Tài chính;

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra hiện trạng quản lý, sử dụng nhà, đất và lập thành Biên bản đối với từng cơ sở nhà, đất theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

c) Trên cơ sở kết quả kiểm tra hiện trạng, Bộ Tài chính dự kiến phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, gửi lấy ý kiến Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất;

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại điểm c khoản này, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất có ý kiến bằng văn bản đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc trung ương quản lý, gửi Bộ Tài chính để:

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất còn có ý kiến khác nhau giữa Bộ Tài chính và Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

- Có ý kiến bằng văn bản về phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất đề xuất phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này; trên cơ sở đó, Bộ, cơ quan trung ương hoàn thiện phương án báo

---

[13] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

- Xem xét, phê duyệt phương án theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này.

4. Căn cứ phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này phê duyệt, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16 Nghị định này quyết định xử lý đối với từng cơ sở nhà, đất.

5. Trình tự, thủ tục sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên địa bàn địa phương khác thực hiện như trình tự, thủ tục sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, cơ quan trung ương quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất[14]

1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với:

a) Nhà, đất tại đơn vị lực lượng vũ trang Nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý;

b) Nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp I thuộc các Bộ, cơ quan trung ương còn có ý kiến khác nhau về phương án xử lý giữa Bộ Tài chính và Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất; nhà, đất của doanh nghiệp cấp II, cấp III thuộc trung ương quản lý mà các Bộ, cơ quan trung ương không thống nhất với ý kiến của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất;

c) Nhà, đất đề xuất phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này;

d) Nhà, đất của các Bộ, cơ quan trung ương sử dụng để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao;

đ) Nhà, đất đề xuất phương án xử lý theo hình thức khác quy định tại khoản 9 Điều 7 Nghị định này.

---

[14] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp I thuộc trung ương quản lý và nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp I thuộc địa phương quản lý trên địa bàn địa phương khác (trừ nhà, đất quy định tại khoản 1 Điều này). Đối với nhà, đất chuyển mục đích sử dụng đất của doanh nghiệp cấp I thuộc trung ương quản lý, Bộ Tài chính có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định tại Điều 12 Nghị định này.

3. Bộ, cơ quan trung ương phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do doanh nghiệp cấp II, doanh nghiệp cấp III thuộc phạm vi quản lý theo các hình thức quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 4, 6, 7 Điều 7 Nghị định này.

4. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (trừ nhà, đất quy định tại điểm c và điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều này) do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý.

Điều 7. Hình thức xử lý nhà, đất khi thực hiện sắp xếp lại

1. Giữ lại tiếp tục sử dụng.

2. Thu hồi.

3. Điều chuyển.

4. Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

5. Chuyển mục đích sử dụng đất.

6. Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý.

7. Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng.

8. Sử dụng nhà, đất để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao.

Việc sử dụng nhà, đất để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao thực hiện theo quy định của Chính phủ về sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao.

9.[15] Hình thức khác do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương và Ủy ban Nhân dân cấp

[15] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương có liên quan thẩm định báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 8. Giữ lại tiếp tục sử dụng

1. Việc giữ lại tiếp tục sử dụng được áp dụng đối với nhà, đất sử dụng đúng mục đích được Nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, cho thuê.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 Nghị định này phê duyệt, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương ban hành Quyết định giữ lại tiếp tục sử dụng đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định giữ lại tiếp tục sử dụng đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý.

3. Căn cứ Quyết định giữ lại tiếp tục sử dụng quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phối hợp các cơ quan chức năng của địa phương để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

b)[16] Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng nhà, đất theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Doanh nghiệp có trách nhiệm quản lý, sử dụng nhà, đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 9. Thu hồi[17]

1. Việc thu hồi nhà, đất được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Đất, tài sản gắn liền với đất thuộc đất thu hồi để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai và đất được Nhà nước giao, cho thuê để thực

---

[16] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[17] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai;

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thu hồi, việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp nêu trên thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai; không thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

b) Nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp không sử dụng liên tục quá 12 tháng (trừ trường hợp đang triển khai thủ tục để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật);

c) Sử dụng nhà, đất không đúng quy định thuộc trường hợp thu hồi theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này;

d) Nhà, đất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi đã được Nhà nước giao trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp khác hoặc được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại địa điểm mới mà không được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý theo một trong các hình thức quy định tại các khoản 1, 3, 4, 6, 7, 8 và 9 Điều 7 Nghị định này.

Việc thu hồi được thực hiện sau khi trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp mới được bàn giao, đưa vào sử dụng;

đ) Chuyển nhượng, bán, tặng cho, góp vốn, sử dụng nhà, đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự không đúng quy định, trừ nhà, đất thuộc vụ việc đã được Tòa án Nhân dân có thẩm quyền thụ lý;

e) Nhà, đất đã được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc sử dụng, khai thác không hiệu quả hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi chức năng, nhiệm vụ;

g) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tự nguyện trả lại nhà, đất cho Nhà nước;

h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền thu hồi nhà, đất thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h khoản 1 Điều này:

Trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này phê duyệt:

a) Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định thu hồi nhà, đất trừ việc thu hồi nhà, đất thuộc tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang Nhân dân và nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

b) Thẩm quyền thu hồi nhà, đất thuộc tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang Nhân dân thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi là Nghị định số 151/2017/NĐ-CP);

c) Thẩm quyền thu hồi nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam (sau đây gọi là Nghị định số 165/2017/NĐ-CP).

3. Nội dung quyết định thu hồi; việc bàn giao, tiếp nhận và xử lý nhà, đất sau khi có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Riêng việc tổ chức thực hiện quyết định thu hồi và việc xử lý nhà, đất thuộc tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang Nhân dân thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; đối với nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhà, đất thu hồi có trách nhiệm bàn giao theo quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi; thực hiện hạch toán giảm tài sản, giá trị tài sản thu hồi.

Việc bồi thường, hỗ trợ trong trường hợp thu hồi được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

Việc xử lý vốn hình thành tài sản thu hồi được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Quá thời hạn quy định tại khoản 4 Điều này mà cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhà, đất thu hồi không thực hiện bàn giao thì cơ quan được giao chủ trì tổ chức thực hiện quyết định thu hồi có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Nhân

dân cấp tỉnh xem xét, thực hiện việc cưỡng chế thu hồi nhà, đất theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều chuyển

1.[18] Việc điều chuyển nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng được áp dụng trong các trường hợp quy định tại Điều 42 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và thực hiện khi xác định được cụ thể đối tượng tiếp nhận để quản lý, sử dụng. Không áp dụng hình thức điều chuyển đối với nhà, đất do doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng.

Đối với nhà, đất điều chuyển từ các Bộ, ngành, địa phương sang Bộ Quốc phòng, Bộ Công an mà chưa có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh thì Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quy hoạch hoặc xin chủ trương về việc bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh; trên cơ sở đó, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định điều chuyển theo quy định.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Việc quyết định điều chuyển thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 Nghị định này phê duyệt.

3. Nội dung Quyết định điều chuyển, trình tự, thủ tục bàn giao, tiếp nhận tài sản điều chuyển thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

4. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chuyển đối với nhà, đất là tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang Nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

5.[19] Thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chuyển đối với nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP.

6.[20] Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận tài sản điều chuyển thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này thì sau khi tiếp

---

[18] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[19] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[20] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

nhận được giữ lại tiếp tục sử dụng. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất và thực hiện việc quản lý, sử dụng nhà, đất theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này; không phải kê khai, báo cáo để phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

7.[21] Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhà, đất điều chuyển có trách nhiệm thực hiện bàn giao nhà, đất cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được tiếp nhận tài sản theo đúng quyết định điều chuyển tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền; hạch toán giảm tài sản, giá trị tài sản bàn giao. Không thực hiện thanh toán giá trị tài sản điều chuyển.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận nhà, đất điều chuyển, hạch toán tăng tài sản, giá trị tài sản theo quy định của pháp luật và thực hiện việc quản lý, sử dụng nhà, đất theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này; doanh nghiệp tiếp nhận thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 11. Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất

1. Việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Nhà, đất dôi dư không còn nhu cầu sử dụng sau khi sắp xếp lại;

b) Tạo nguồn vốn để đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

2. Việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của doanh nghiệp được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Nhà, đất dôi dư không còn nhu cầu sử dụng sau khi sắp xếp lại;

b) Tạo nguồn vốn để đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

---

[21] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

3. Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án và ban hành Quyết định:

a)[22] Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất có nguyên giá tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất từ 500 tỷ đồng trở lên tính trên một cơ sở nhà, đất thuộc trung ương quản lý theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và ý kiến của Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất bán.

Việc xác định nguyên giá tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất để xác định thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại khoản 12 Điều này.

b) Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức chỉ định thuộc một trong các trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai trên cơ sở đề nghị của Bộ, cơ quan trung ương (đối với nhà, đất thuộc trung ương quản lý), Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh (đối với nhà, đất thuộc địa phương quản lý) và ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính.

4.[23] Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương ban hành Quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

5.[24] Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý.

---

[22] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[23] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[24] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

5a.[25] Thẩm quyền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP.

5b.[26] Người có thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 5a Điều này có thẩm quyền xem xét, quyết định gia hạn thời gian thực hiện quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án. Việc gia hạn chỉ thực hiện một lần và thời gian tối đa được gia hạn không quá 24 tháng kể từ ngày cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định gia hạn.

6.[27] Việc tổ chức bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo hình thức đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá và quy định áp dụng đối với trụ sở làm việc của cơ quan Nhà nước tại Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Trường hợp thời điểm xác định giá khởi điểm khác với thời điểm có quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì giá khởi điểm được xác định tại thời điểm định giá.

7. Việc xác định giá bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức chỉ định được quy định như sau:

a)[28] Giá bán tài sản trên đất phải bảo đảm phù hợp với giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại; giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất phổ biến trên thị trường theo mục đích sử dụng mới của khu đất theo quy định của pháp luật về xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất, không thấp hơn giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá đất do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh ban hành tương ứng với mục đích sử dụng mới nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất

---

[25] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[26] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[27] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[28] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quy định. Trường hợp thời điểm xác định giá bán tài sản trên đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức chỉ định khác với thời điểm có quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì giá bán tài sản trên đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định tại thời điểm định giá.

Trong thời hạn 180 ngày, kể từ thời điểm xác định giá, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh phải ban hành quyết định giá bán tài sản trên đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất đảm bảo không thất thoát tiền, tài sản của Nhà nước; quá thời hạn này thì phải xác định lại giá bán.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhà, đất thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá để xác định giá bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, gửi Sở Tài chính (nơi có nhà, đất). Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quyết định. Trường hợp không thuê được tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá thì Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Hội đồng để xác định giá bán tài sản trên đất, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trình Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quyết định.

8. Việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất được lập thành Hợp đồng mua bán tài sản.

9. Thời hạn thanh toán tiền mua tài sản được quy định tại Quy chế đấu giá (trong trường hợp bán đấu giá), Hợp đồng mua bán tài sản. Thời hạn thanh toán tiền mua tài sản được quy định như sau:

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (đối với trường hợp bán đấu giá) hoặc Sở Tài chính ban hành Thông báo về giá bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đối với trường hợp bán chỉ định), người mua có trách nhiệm thanh toán 50% tiền mua tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bán;

b) Trong vòng 60 ngày tiếp theo, người mua có trách nhiệm thanh toán 50% tiền mua tài sản còn lại cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bán;

c) Trường hợp quá thời hạn thanh toán quy định tại điểm a, điểm b khoản này mà người mua chưa hoàn thành việc thanh toán tiền mua tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bán thì người mua tài sản phải nộp tiền chậm

nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bán gửi văn bản và hồ sơ bán tài sản đến Cục Thuế (nơi có cơ sở nhà, đất bán) để xác định và ra Thông báo về số tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Số tiền chậm nộp được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước. Hồ sơ gửi Cục Thuế gồm:

- Thông báo về giá bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Sở Tài chính (đối với trường hợp bán chỉ định).

- Hợp đồng mua bán tài sản.

- Chứng từ nộp tiền thanh toán cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản bán (bản sao).

10. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản bán nộp tiền vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại các Điều 18, 19 và 20 Nghị định này.

11. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang Nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

12.[29] Nguyên giá tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất để xác định thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định tại thời điểm cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp lập báo cáo kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất; cụ thể như sau:

a) Nguyên giá tài sản trên đất: Theo nguyên giá trên sổ kế toán; trường hợp nguyên giá tài sản chưa theo dõi trên sổ kế toán thì căn cứ vào hồ sơ chứng từ mua sắm (hoặc đầu tư) để xác định nguyên giá tài sản theo chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Đối với giá trị quyền sử dụng đất:

- Đối với đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng: Xác định theo quy định tại Điều 101 và Điều 102 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Đối với đất do doanh nghiệp quản lý, sử dụng: Giá trị quyền sử dụng đất được xác định bằng (=) diện tích đất nhân (x) với giá đất theo mục đích sử dụng đất của loại đất đang sử dụng tại Bảng giá đất do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh ban

---

[29] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

hành nhân (x) với hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quy định áp dụng tại thời điểm lập báo cáo kê khai, đề xuất phương án bán.

Việc xác định giá trị quyền sử dụng đất trong nguyên giá tài sản quy định tại khoản này chỉ sử dụng để xác định thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định này, không sử dụng để xác định giá khởi điểm để bán đấu giá, xác định giá bán để bán chỉ định.

Trường hợp bán một phần diện tích nhà, đất của một cơ sở nhà, đất thì nguyên giá để xác định thẩm quyền quyết định bán được xác định tương ứng với phần diện tích nhà, đất đề nghị bán.

Điều 12. Chuyển mục đích sử dụng đất

1. Hình thức chuyển mục đích sử dụng đất chỉ áp dụng đối với nhà, đất do doanh nghiệp quản lý, sử dụng. Việc chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai. Riêng việc chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh bất động sản chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan.

Trường hợp doanh nghiệp liên doanh, liên kết với nhà đầu tư khác để thực hiện dự án đầu tư khi chuyển mục đích sử dụng đất, việc lựa chọn nhà đầu tư để liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Căn cứ phương án được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này phê duyệt, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Doanh nghiệp được phép chuyển mục đích sử dụng đất có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai khi chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và pháp luật về quản lý thuế.

Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trả một lần cho cả thời hạn thuê khi chuyển mục đích sử dụng đất được nộp vào ngân sách trung ương (đối với nhà, đất do doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý), nộp vào ngân sách địa phương (đối với nhà, đất do doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

Điều 13. Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý

1.[30] Việc chuyển giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý thực hiện trong các trường hợp sau:

a)Nhà, đất đã sử dụng làm nhà ở trước ngày 19 tháng 01 năm 2007 (ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước) đáp ứng đủ các điều kiện: Có khuôn viên độc lập hoặc có thể tách biệt khỏi khuôn viên, có lối đi riêng, không che chắn mặt tiền, không ảnh hưởng đến không gian, cảnh quan xung quanh mà cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp không có nhu cầu sử dụng thì chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan;

b) Nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị không có nhu cầu sử dụng hoặc các trường hợp theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này phê duyệt:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định chuyển giao nhà, đất từ các Bộ, cơ quan trung ương về địa phương quản lý;

b) Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển giao nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý cho các cơ quan chức năng của địa phương.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

4. Sau khi thực hiện việc tiếp nhận, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng của địa phương căn cứ quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về đất đai, pháp luật có liên quan và hồ sơ của từng trường hợp cụ thể để xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

---

[30] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2021.

5.[31] Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhà, đất chuyển giao có trách nhiệm bàn giao theo Quyết định chuyển giao của cơ quan, người có thẩm quyền; thực hiện hạch toán giảm tài sản, giá trị tài sản chuyển giao.

Không thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp khi chuyển giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý.

Doanh nghiệp có tài sản chuyển giao thực hiện thủ tục ghi giảm vốn (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

Điều 14. Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng

1.[32] Việc tạm giữ lại tiếp tục sử dụng được áp dụng đối với các trường hợp:

a) Nhà, đất sử dụng chưa đúng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 15 Nghị định này;

b) Nhà, đất thuộc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi nhưng chưa có quyết định thu hồi của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Nhà, đất thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp mà chưa đưa vào sử dụng và không thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này.

2. Căn cứ phương án được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này phê duyệt, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh:

a) Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp chấm dứt việc sử dụng nhà, đất không đúng quy định theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này. Sau khi chấm dứt việc sử dụng nhà, đất không đúng quy định, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định này;

---

[31] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[32] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

b) Đối với nhà, đất quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm quản lý, sử dụng theo quy định và thực hiện bàn giao cho cơ quan chức năng theo Quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền.

c)[33] Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhà, đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này có phương án sử dụng nhà, đất theo chế độ quy định; trên cơ sở đó, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định này.

Điều 15. Xử lý nhà, đất sử dụng không đúng quy định

1. Đối với nhà, đất đã bố trí làm nhà ở không đủ điều kiện chuyển giao về địa phương quản lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định này, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phải thực hiện di dời các hộ gia đình, cá nhân ra khỏi khuôn viên cơ sở nhà, đất để sử dụng đúng mục đích. Việc hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân phải di dời (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm đề nghị tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng nơi có nhà, đất (tổ chức dịch vụ công về đất đai hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện) để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Trường hợp sử dụng toàn bộ cơ sở nhà, đất hoặc một phần cơ sở nhà, đất để cho mượn, cho thuê, hợp tác, kinh doanh, liên doanh, liên kết và các hình thức sử dụng khác không đúng quy định mà có thể tách phần diện tích sử dụng không đúng quy định thành cơ sở độc lập thì xử lý thu hồi theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

3.Trường hợp sử dụng một phần cơ sở nhà, đất để cho mượn, cho thuê, hợp tác, kinh doanh, liên doanh, liên kết và các hình thức sử dụng khác không đúng quy định mà không thể tách phần diện tích sử dụng không đúng quy định thành cơ sở độc lập thì xử lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định này.

---

[33] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2021.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nộp toàn bộ số tiền thu được từ việc cho thuê, hợp tác, kinh doanh, liên doanh, liên kết không đúng quy định vào ngân sách trung ương (đối với nhà, đất thuộc trung ương quản lý), vào ngân sách địa phương (đối với nhà, đất thuộc địa phương quản lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

Điều 16. Xử lý nhà, đất thuê của tổ chức có chức năng cho thuê nhà, đất của địa phương

Xử lý nhà, đất thuê của tổ chức có chức năng cho thuê nhà, đất của địa phương (sau đây gọi là Công ty Quản lý kinh doanh nhà) được quy định như sau:

1. Nhà, đất (chưa xác định giá trị để giao vốn cho Công ty Quản lý kinh doanh nhà) do cơ quan Nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang Nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội do Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động đang thuê của Công ty Quản lý kinh doanh nhà thì cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện báo cáo kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý báo cáo Bộ, cơ quan trung ương (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý), cơ quan chủ quản (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý) để trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này phê duyệt.

2. Nhà, đất (chưa xác định giá trị để giao vốn cho Công ty Quản lý kinh doanh nhà) do doanh nghiệp thuê của Công ty Quản lý kinh doanh nhà trước ngày 08 tháng 3 năm 2007 (ngày Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) mà doanh nghiệp đã đầu tư, cải tạo, sửa chữa toàn bộ tài sản trên đất trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và hạch toán giá trị đầu tư, cải tạo, sửa chữa vào giá trị tài sản cố định, doanh nghiệp thực hiện kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý báo cáo Bộ, cơ quan trung ương (đối với doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý), cơ quan chủ quản (đối với doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý) để trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này phê duyệt.

3. Nhà, đất không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Công ty Quản lý kinh doanh nhà thực hiện kê khai, đề xuất phương án gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này để tổng hợp, lập

phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trình Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này.

4. Trường hợp được cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng:

a)[34] Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định chuyển giao quyền quản lý, sử dụng nhà, đất từ Công ty Quản lý kinh doanh nhà về cho Bộ, cơ quan trung ương để giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, sử dụng; giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý, sử dụng đối với nhà, đất quy định tại khoản 1 Điều này.

Sau khi tiếp nhận nhà, đất, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất; thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin nhà, đất, quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; không phải kê khai, báo cáo để phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định này.

b) Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quyết định cho doanh nghiệp được giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với nhà, đất quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 17. Thay đổi phương án đã được phê duyệt

1.[35] Trường hợp cần thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp báo cáo cơ quan quản lý cấp trên, chủ sở hữu (nếu có) để báo cáo cơ quan có thẩm quyền lập phương án quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này xem xét, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này xem xét, phê duyệt.

2. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đề nghị thay đổi phải phù hợp quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16 Nghị định này.

3.[36] Trường hợp nhà, đất đã có quyết định cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp giữ lại tiếp tục sử dụng; trong quá trình sử dụng nếu có các thay đổi dưới

---

[34] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[35] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[36] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

đây thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phải cập nhật thông tin theo dõi tài sản trên hồ sơ, sổ kế toán theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của pháp luật có liên quan; không phải thực hiện thủ tục thay đổi phương án sắp xếp:

a) Được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ tại cơ sở nhà, đất đã được giữ lại tiếp tục sử dụng;

b) Thay đổi tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất mà việc quản lý, sử dụng nhà, đất không có thay đổi so với phương án đã được phê duyệt;

c) Chuyển đổi mô hình hoạt động đối với đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền mà pháp nhân mới được kế thừa quyền, nghĩa vụ về tài sản (nhà, đất) theo pháp luật liên quan và việc quản lý, sử dụng nhà, đất của pháp nhân mới không thay đổi so với phương án đã được phê duyệt;

d) Thay đổi tên gọi địa chỉ nhà, đất theo văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền mà không thay đổi vị trí nhà, đất;

đ) Thay đổi diện tích nhà, đất do đo đạc lại.

Điều 18. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị

1.Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất quy định tại khoản 9 Điều 11 Nghị định này, cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản bán có trách nhiệm nộp tiền vào tài khoản tạm giữ do cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công làm chủ tài khoản tại Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, trừ cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an); tài khoản tạm giữ do Cục Tài chính - Bộ Quốc phòng, Cục Tài chính - Bộ Công an làm chủ tài khoản tại Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước (đối với cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý); tài khoản tạm giữ do Sở Tài chính làm chủ tài khoản tại Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý). Tài khoản tạm giữ được theo dõi chi tiết đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản bán.

2. Thanh toán chi phí liên quan đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

a) Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 36 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Trường hợp phải di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà đất thì chi phí hỗ trợ di dời (nếu có) thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tập hợp các chi phí có liên quan gửi cơ quan có thẩm quyền lập phương án quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này để thẩm định các khoản chi phí được chi trả từ số tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định.

Hồ sơ đề nghị thẩm định chi phí gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản bán (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; tổng chi phí liên quan; thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính;

- Quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao;

- Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; Hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ; hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao.

Riêng chi phí hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở trong khuôn viên cơ sở nhà đất (nếu có) thì hồ sơ phải có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng nơi có cơ sở nhà, đất (tổ chức dịch vụ công về đất đai hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp huyện) phê duyệt theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

c) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền lập phương án quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này có trách nhiệm thẩm định các khoản chi phí có liên quan được chi trả từ số tiền bán tài sản trên đất, chuyển

nhượng quyền sử dụng đất; có văn bản đề nghị chủ tài khoản tạm giữ thanh toán chi phí cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản bán, trong đó nêu rõ:

- Thông tin về tài sản bán;

- Số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

- Chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề nghị được thanh toán, kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi;

- Thông tin về tài khoản tiếp nhận tiền thanh toán.

d) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thanh toán theo quy định tại điểm c khoản này, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản bán để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

3. Định kỳ hàng quý, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp số tiền còn lại đối với các khoản thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã hoàn thành việc thanh toán chi phí vào ngân sách trung ương (đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý), ngân sách địa phương (đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

4.[37] Số tiền nộp ngân sách Nhà nước được sử dụng vào mục đích đầu tư phát triển và ưu tiên bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan để chi cho mục đích sau:

a) Chi đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên cơ sở ý kiến của chủ tài khoản tạm giữ quy định tại khoản 1 Điều này về nguồn tiền sử dụng cho dự án đầu tư phù hợp với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất;

b) Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ngoài việc được sử dụng để chi cho các nội dung chi quy định tại điểm a khoản này còn được ưu tiên để chi cho các

[37] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

mục tiêu, nhiệm vụ công tác đặc biệt quan trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Việc quản lý, thanh toán và quyết toán nội dung chi quy định tại khoản 4 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và pháp luật có liên quan.

6. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong trường hợp nhà, đất thuộc đối tượng phải di dời theo quy hoạch hoặc do ô nhiễm môi trường thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương này.

7.[38] Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nhà, đất tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 19. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của doanh nghiệp Nhà nước

1. Số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất được quản lý, sử dụng như sau:

a) Trường hợp tài sản trên đất đã được giao vốn cho doanh nghiệp thì doanh nghiệp Nhà nước được sử dụng số tiền bán tài sản trên đất theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

b) Trường hợp giá trị quyền sử dụng đất đã được giao vốn cho doanh nghiệp thì doanh nghiệp Nhà nước được sử dụng số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất tương ứng với mục đích sử dụng đất khi giao vốn và thời hạn sử dụng đất còn lại theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;

c) Các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản này, việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này;

---

[38] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

d) Việc xác định giá trị tài sản trên đất, giá trị quyền sử dụng sử dụng đất đã được giao vốn cho doanh nghiệp được căn cứ vào văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền về việc giao vốn cho doanh nghiệp. Tiền bán tài sản trên đất trong giá trúng đấu giá là giá trị của tài sản trên đất trong giá khởi điểm để đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tiền thanh toán của người mua theo quy định tại khoản 9 Điều 11 Nghị định này, doanh nghiệp Nhà nước có trách nhiệm nộp tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tài khoản tạm giữ do cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công làm chủ tài khoản tại Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước (đối với doanh nghiệp Nhà nước thuộc Trung ương quản lý, trừ doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an); tài khoản tạm giữ do Cục Tài chính - Bộ Quốc phòng, Cục Tài chính - Bộ Công an làm chủ tài khoản tại Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước (đối với doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý); tài khoản tạm giữ do Sở Tài chính làm chủ tài khoản tại Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với doanh nghiệp Nhà nước thuộc địa phương quản lý). Tài khoản tạm giữ được theo dõi chi tiết đối với từng doanh nghiệp Nhà nước có tài sản bán.

3. Thanh toán chi phí liên quan đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

a) Nội dung chi và mức chi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định này. Trường hợp doanh nghiệp có chi phí đầu tư vào đất thì được thanh toán chi phí đầu tư vào đất còn lại trên cơ sở sổ kế toán, hồ sơ, chứng từ gốc hoặc hợp đồng kinh tế, hợp đồng giao khoán, thực tế chứng minh và được xác định bằng tổng chi phí hợp lý đầu tư vào đất trừ đi số tiền đã phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

b) Việc tập hợp chi phí, thẩm định chi phí, văn bản đề nghị thanh toán chi phí và cấp tiền thanh toán chi phí thực hiện theo quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều 18 Nghị định này.

4. Định kỳ hàng quý, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp số tiền còn lại đối với các khoản thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã hoàn thành việc thanh toán chi phí vào ngân sách trung ương (đối với nhà, đất của

doanh nghiệp Nhà nước thuộc Trung ương quản lý), ngân sách địa phương (đối với nhà, đất của doanh nghiệp Nhà nước thuộc địa phương quản lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

5. Số tiền nộp ngân sách Nhà nước được sử dụng vào mục đích đầu tư phát triển và ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan để chi đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên cơ sở ý kiến của chủ tài khoản tạm giữ quy định tại khoản 2 Điều này về nguồn tiền sử dụng cho dự án đầu tư phù hợp với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

Số tiền được bố trí trong dự toán chi để thực hiện dự án đầu tư không quá 50% số tiền nộp ngân sách Nhà nước. Riêng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được bố trí không quá 100% số tiền nộp ngân sách Nhà nước và chỉ được chi cho các mục tiêu, nhiệm vụ công tác đặc biệt quan trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

6. Việc quản lý, thanh toán và quyết toán nội dung chi quy định tại khoản 5 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và pháp luật có liên quan. Doanh nghiệp Nhà nước thực hiện thủ tục ghi tăng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đối với số tiền thực hiện dự án đầu tư theo quy định.

7. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong trường hợp nhà, đất thuộc đối tượng phải di dời theo quy hoạch hoặc do ô nhiễm môi trường thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương này.

Điều 20. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của công ty cổ phần

1. Tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất được quản lý, sử dụng như sau:

a) Đối với tài sản trên đất đã được xác định là phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần theo đúng quy định của pháp luật, công ty cổ phần được sử dụng số tiền bán tài sản trên đất theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

b) Đối với giá trị quyền sử dụng đất đã được xác định là phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần theo đúng quy định của pháp luật, công ty cổ phần được sử dụng số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất tương ứng với mục đích sử dụng đất khi xác định giá trị phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần và thời hạn sử dụng đất còn lại theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;

c) Các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản này được quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều này.

d) Việc xác định giá trị tài sản trên đất, giá trị quyền sử dụng sử dụng đất đã được xác định là phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần được căn cứ vào văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền về việc xác định giá trị tài sản là phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần; tiền bán tài sản trên đất trong giá trúng đấu giá là giá trị của tài sản trên đất trong giá khởi điểm để đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

2. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được tại điểm c khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tiền thanh toán của người mua, công ty cổ phần có trách nhiệm nộp khoản tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định này;

b) Việc thanh toán chi phí liên quan đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này;

c) Số tiền còn lại sau khi trừ các chi phí có liên quan được nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định này.

Mục 2
XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT PHẢI DI DỜI THEO QUY HOẠCH HOẶC DO Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Điều 21. Danh mục di dời và kế hoạch di dời

1. Thẩm quyền quyết định danh mục di dời:

a) Danh mục nhà, đất phải di dời do ô nhiễm môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở nhà, đất trình Thủ tướng Chính phủ ban hành;

b) Danh mục nhà, đất phải di dời theo quy hoạch do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh ban hành sau khi có ý kiến của Hội đồng Nhân dân cùng cấp;

c) Trường hợp cần thiết phải di dời nhưng cấp có thẩm quyền chưa ban hành danh mục theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì cơ quan chủ quản có văn bản gửi cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm b khoản này xem xét, quyết định.

2. Cơ quan có thẩm quyền ban hành danh mục nhà, đất phải di dời quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này quy định kế hoạch thực hiện di dời (tối đa 05 năm). Quá thời hạn thực hiện kế hoạch di dời mà đối tượng phải di dời chưa thực hiện thì không được áp dụng các quy định tại các Điều 23, 24 và 25 Nghị định này; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chậm di dời phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Đối với nhà, đất thuộc danh mục phải di dời theo quy hoạch hoặc do ô nhiễm môi trường nhưng thuộc đối tượng thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai thì việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, không thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 22. Trình tự thực hiện, thẩm quyền phê duyệt phương án, hình thức xử lý nhà, đất tại vị trí cũ khi di dời

1. Việc lập phương án xử lý, trình tự thực hiện, thẩm quyền phê duyệt phương án, hình thức xử lý nhà, đất tại vị trí cũ khi di dời thực hiện theo quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16 Nghị định này. Riêng việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi chuyển mục đích sử dụng đất của doanh nghiệp tại khoản 3 Điều 12 Nghị định này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 và khoản 2 Điều 25 Nghị định này.

2. Việc nộp, quản lý sử dụng tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại vị trí cũ thực hiện theo quy định tại các Điều 23, 24 và 25 Nghị định này.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tiền từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thu được từ xử lý nhà, đất tại vị trí cũ của cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm nộp tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại vị trí cũ vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này.

2. Thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định này.

3. Thanh toán chi phí hỗ trợ nghỉ việc như sau:

a) Công chức, viên chức, người lao động đang thực hiện hợp đồng lao động mà đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại cơ quan, tổ chức đơn vị phải di dời, khi nghỉ việc được hỗ trợ 01 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi năm thực tế làm việc và 06 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) để tìm việc làm mới;

Thời gian làm việc được tính hỗ trợ nghỉ việc là tổng thời gian làm việc (cộng dồn) kể từ ngày có quyết định tuyển dụng hoặc ngày bắt đầu làm việc theo Hợp đồng lao động đến khi có quyết định nghỉ việc của cơ quan có thẩm quyền.

Tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) làm căn cứ tính hỗ trợ nêu trên là tiền lương theo thang, bảng lương thực tế tại thời điểm nghỉ việc.

Công chức, viên chức, người lao động có nguyện vọng học nghề thì ngoài khoản hỗ trợ nghỉ việc nêu trên, được hỗ trợ đào tạo không quá 12 tháng tại các cơ sở dạy nghề theo thông báo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi có cơ sở nhà, đất.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhà, đất phải di dời căn cứ quy định tại điểm a khoản này xác định chi phí hỗ trợ nghỉ việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định chi phí theo quy định tại điểm c khoản này;

c) Bộ, cơ quan trung ương (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý); Sở, ngành, Ủy ban Nhân dân cấp huyện (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý) có trách nhiệm thẩm định và gửi văn bản đề nghị hỗ trợ nghỉ việc cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đến chủ tài khoản tạm giữ. Văn bản đề nghị hỗ trợ nêu rõ thông tin về tài sản bán (địa chỉ vị trí cũ), số tiền thu được từ bán tài

sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán kèm theo hồ sơ đề nghị thanh toán. Hồ sơ đề nghị thanh toán, gồm:

- Quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (bản sao);

- Hồ sơ liên quan đến thẩm định chi phí hỗ trợ theo quy định;

- Các giấy tờ cần thiết khác (nếu có) (bản sao có chứng thực).

d)[39] Căn cứ văn bản đề nghị của Bộ, cơ quan trung ương quy định tại điểm c khoản này, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, trừ cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an); báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý), báo cáo Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý) xem xét, quyết định mức hỗ trợ để cấp tiền cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản bán để thực hiện chi trả cho người lao động nghỉ việc.

4. Định kỳ hàng quý, chủ tài khoản tạm giữ nộp số tiền còn lại đối với các khoản thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã hoàn thành việc thanh toán các khoản chi phí quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này vào ngân sách trung ương (đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý), ngân sách địa phương (đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

5. Số tiền nộp ngân sách Nhà nước được sử dụng vào mục đích đầu tư phát triển và ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại vị trí mới trên cơ sở ý kiến của chủ tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này về nguồn tiền sử dụng cho dự án đầu tư phù hợp với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

Số tiền được bố trí trong dự toán chi để thực hiện dự án đầu tư không quá 100% số tiền nộp ngân sách Nhà nước. Riêng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chỉ được chi cho các mục tiêu, nhiệm vụ công tác đặc biệt quan trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

---

[39] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

6. Việc quản lý, thanh toán và quyết toán nội dung chi quy định tại khoản 5 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 24. Quản lý, sử dụng tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất của doanh nghiệp Nhà nước

1. Số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tài sản trên đất, giá trị quyền sử dụng đất đã được giao vốn cho doanh nghiệp được quản lý, sử dụng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định này.

2. Số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này được nộp vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định này.

3.[40] Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê khi chuyển mục đích sử dụng đất được xác định theo quy định của pháp luật về đất đai. Cơ quan có thẩm quyền thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê có trách nhiệm gửi 01 bản Thông báo nộp tiền cho chủ tài khoản tạm giữ quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định này. Thời hạn nộp tiền vào tài khoản tạm giữ như sau:

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký Thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp 50% số tiền theo Thông báo;

b) Trong vòng 60 ngày tiếp theo, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp 50% số tiền còn lại theo Thông báo;

c) Trường hợp quá thời hạn nộp tiền theo quy định mà doanh nghiệp chưa nộp đủ tiền theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền chưa nộp theo mức quy định của pháp luật về quản lý thuế. Chủ tài khoản tạm giữ gửi văn bản đến Cục Thuế (nơi có cơ sở nhà, đất) để xác định và ra Thông báo về số tiền chậm nộp. Số tiền chậm nộp được nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và pháp luật về quản lý thuế.

---

[40] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

4. Thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.

5. Việc thanh toán khoản chi phí hỗ trợ ngừng việc, nghỉ việc, hỗ trợ đào tạo nghề:

a) Hỗ trợ ngừng việc: Người lao động đang thực hiện hợp đồng lao động mà đã làm việc thường xuyên từ 06 tháng trở lên tại doanh nghiệp phải di dời tính đến thời điểm ngừng việc được hỗ trợ 01 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi tháng ngừng việc, nhưng tối đa không quá 12 tháng; tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) làm căn cứ tính hỗ trợ nêu trên là tiền lương theo thang, bảng lương thực tế tại thời điểm ngừng việc;

b) Hỗ trợ nghỉ việc: người lao động đang thực hiện hợp đồng lao động mà đã làm việc thường xuyên từ 12 tháng trở lên tại doanh nghiệp phải di dời tính đến thời điểm nghỉ việc, khi nghỉ việc được hỗ trợ 01 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) cho mỗi năm thực tế làm việc và 06 tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) để tìm việc làm mới đối với người lao động còn độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật lao động;

Tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) làm căn cứ tính hỗ trợ nêu trên là tiền lương theo thang, bảng lương thực tế tại thời điểm nghỉ việc;

Người lao động có nguyện vọng học nghề thì ngoài khoản hỗ trợ nghỉ việc nêu trên, được hỗ trợ đào tạo tối đa 12 tháng tại các cơ sở dạy nghề theo thông báo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội nơi có cơ sở nhà, đất.

Trường hợp người lao động đã được hưởng hỗ trợ ngừng việc, nhưng sau đó đề nghị nghỉ việc thì khoản hỗ trợ ngừng việc đã chi trả được trừ vào khoản hỗ trợ nghỉ việc.

c) Hỗ trợ đào tạo nghề bằng hình thức dạy nghề cho số lao động tuyển mới để làm việc tại vị trí mới với mức 500.000 đồng/người/tháng, thời gian tối đa là 12 tháng;

d) Việc xác định chi phí, thẩm định chi phí và cấp tiền hỗ trợ các khoản chi quy định tại điểm a, b, c khoản này thực hiện theo quy định tại các điểm b, c và d khoản 3 Điều 23 Nghị định này.

6. Định kỳ hàng quý, chủ tài khoản tạm giữ nộp số tiền còn lại đối với các khoản thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã hoàn thành việc thanh toán các khoản chi phí quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này vào ngân sách trung ương (đối với nhà, đất của doanh nghiệp Nhà nước thuộc trung ương quản lý), ngân sách địa phương (đối với nhà, đất của doanh nghiệp Nhà nước thuộc địa phương quản lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

7. Số tiền nộp ngân sách Nhà nước được sử dụng vào mục đích đầu tư phát triển và ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan để chi đầu tư xây dựng văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phải di dời tại vị trí mới trên cơ sở ý kiến của chủ tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định này về nguồn tiền sử dụng cho dự án đầu tư phù hợp với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại vị trí cũ.

Số tiền được bố trí trong dự toán chi để thực hiện dự án đầu tư không quá 70% số tiền nộp ngân sách Nhà nước. Riêng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được bố trí không quá 100% số tiền nộp ngân sách Nhà nước và chỉ được chi cho các mục tiêu, nhiệm vụ công tác đặc biệt quan trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

8. Việc quản lý, thanh toán và quyết toán nội dung chi quy định tại khoản 7 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và pháp luật có liên quan. Doanh nghiệp Nhà nước thực hiện thủ tục ghi tăng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đối với số tiền hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư theo quy định.

Điều 25. Quản lý, sử dụng tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất của công ty cổ phần

1. Số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà tài sản trên đất, quyền sử dụng đất đã được xác định là phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần theo quy định của pháp luật được quản lý, sử dụng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định này.

2. Số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này được

nộp vào tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 24 Nghị định này.

3. Việc thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.

4. Việc thanh toán khoản chi phí hỗ trợ ngừng việc, nghỉ việc, hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại khoản 5 Điều 24 Nghị định này.

5. Định kỳ hàng quý, chủ tài khoản tạm giữ nộp số tiền còn lại đối với các khoản thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã hoàn thành việc thanh toán các khoản chi phí quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này vào ngân sách trung ương (đối với nhà, đất của công ty cổ phần thuộc trung ương quản lý), ngân sách địa phương (đối với nhà, đất của công ty cổ phần thuộc địa phương quản lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

6. Số tiền nộp ngân sách Nhà nước được sử dụng vào mục đích đầu tư phát triển và ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp để đầu tư bổ sung vốn Nhà nước tại công ty cổ phần trên cơ sở ý kiến của chủ tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định này về nguồn tiền sử dụng cho dự án đầu tư phù hợp với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại vị trí cũ.

Số tiền được bố trí trong dự toán chi bổ sung vốn Nhà nước tại công ty cổ phần để thực hiện dự án đầu tư không quá 70% số tiền nộp ngân sách Nhà nước. Riêng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được bố trí không quá 100% số tiền nộp ngân sách Nhà nước và chỉ được chi cho các mục tiêu, nhiệm vụ công tác đặc biệt quan trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

7. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đầu tư bổ sung vốn Nhà nước tại công ty cổ phần theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp xem xét, quyết định việc đầu tư bổ sung vốn Nhà nước trên cơ sở các căn cứ sau:

a) Nguồn vốn thu được từ nhà, đất tại vị trí cũ;

b) Tính chất của dự án đầu tư và sự cần thiết phải đầu tư vốn của ngân sách Nhà nước vào doanh nghiệp;

c) Nghị quyết của Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông về việc tiếp nhận vốn từ ngân sách Nhà nước vào doanh nghiệp.

8. Việc quản lý, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Công ty cổ phần thực hiện thủ tục ghi tăng vốn Nhà nước tại công ty cổ phần đối với số tiền hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư theo quy định.

Chương III
SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG KHÁC

Điều 26. Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô

1. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh thực hiện rà soát, sắp xếp lại xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Việc sắp xếp lại, xử lý xe ô tô thực hiện theo quy định của Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Điều 27. Sắp xếp lại, xử lý máy móc, thiết bị và tài sản công khác

1. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và tài sản công khác được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, ban quản lý dự án sử dụng vốn Nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm rà soát, sắp xếp lại máy móc thiết bị và tài sản công khác hiện có thuộc phạm vi quản lý.

2. Máy móc, thiết bị và tài sản công khác đang sử dụng đúng tiêu chuẩn, định mức thì tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy định.

3. Máy móc, thiết bị và tài sản công khác dôi dư (vượt tiêu chuẩn, định mức), cơ quan, tổ chức, đơn vị, ban quản lý dự án sử dụng vốn Nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý theo các hình thức quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN[41]

Điều 28. Xử lý chuyển tiếp

1.[42] Đối với nhà, đất thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này đang thực

---

[41] Điều 2, Điều 3 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 quy định như sau:

*"**Điều 2. Hiệu lực thi hành***

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2021. Riêng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Đối với các trường hợp phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được xử lý như sau:

a) Đối với việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

- Trường hợp đã tổ chức đấu giá thành công thì tiếp tục thực hiện các thủ tục để hoàn thành việc mua bán theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp chưa tổ chức đấu giá hoặc tổ chức đấu giá không thành hoặc kết quả đấu giá bị hủy theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc quyết định bán của cơ quan, người có thẩm quyền đã hết hiệu lực theo quy định của pháp luật thì dừng việc bán và thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định này.

- Trường hợp bán chỉ định (theo quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền mà quyết định hoặc văn bản đó đã đúng quy định của pháp luật) mà người mua được tài sản đã ký hợp đồng mua bán tài sản thì người mua được tiếp tục hoàn tất các thủ tục còn lại để hoàn thành việc mua bán theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp bán chỉ định theo quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền nhưng chưa ký hợp đồng mua bán tài sản thì dừng việc bán và thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định này; trừ trường hợp việc bán chỉ định đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

b) Đối với việc chuyển mục đích sử dụng đất:

- Trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền cấp quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư 2014 thì thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại Nghị định này.

- Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền cấp quyết định chủ trương đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư mà quyết định chủ trương đầu tư còn hiệu lực:

+ Trường hợp đã được Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan thì tiếp tục thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

+ Các trường hợp còn lại thì Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh thực hiện rà soát để xem xét, quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

c) Nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp cấp II, doanh nghiệp cấp III) đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP thì thực hiện theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp thay đổi phương án thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định này).

3. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Thẩm quyền thu hồi nhà, đất khi thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và thời hạn bàn giao nhà, đất sau khi có quyết định thu hồi thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định này (sửa đổi Điều 9 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP), không thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

hiện sắp xếp lại, xử lý theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị, các quyết định sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn mà đến ngày 01 tháng 01 năm 2018 chưa được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý (Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ Tài chính đối với nhà, đất thuộc trung ương quản lý; Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh đối với nhà, đất thuộc địa phương quản lý có ý kiến bằng văn bản về phương án xử lý nhà, đất) thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo của quy trình quy định tại Nghị định này.

2.[43] Đối với nhà, đất thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý (Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ Tài chính đối với nhà, đất thuộc trung ương quản lý, Thủ tướng Chính phủ hoặc

---

b) Thẩm quyền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định này (sửa đổi khoản 4 Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP), không thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

c) Nội dung quy định tại Điều 19 và Điều 24 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP chỉ áp dụng đối với:

c1) Doanh nghiệp cấp I do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c2) Doanh nghiệp cấp II do doanh nghiệp cấp I quy định tại tiết c1 điểm này nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c3) Doanh nghiệp cấp III do doanh nghiệp cấp II quy định tại tiết c2 điểm này nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Tỷ lệ vốn để xác định đối tượng thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này được xác định tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2018; trường hợp từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà có sự thay đổi tỷ lệ vốn nêu trên thì được xác định tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài chính chủ trì hướng dẫn thực hiện Nghị định này; xây dựng phần mềm và hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cập nhật thông tin về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước được giao có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị các tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

[42] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[43] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh đối với nhà, đất thuộc địa phương quản lý có ý kiến bằng văn bản về phương án xử lý nhà, đất) theo quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, quy định về cơ chế di dời do ô nhiễm môi trường, di dời theo quy hoạch (sau đây gọi là quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất) trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 nhưng chưa hoàn thành việc thực hiện phương án thì xử lý như sau:

a) Nhà, đất đã được phê duyệt phương án giữ lại tiếp tục sử dụng thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền chưa có văn bản quyết định việc giữ lại tiếp tục sử dụng thì cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này ban hành Quyết định cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp giữ lại tiếp tục sử dụng theo phương án đã được phê duyệt.

Căn cứ Quyết định giữ lại tiếp tục sử dụng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện các công việc chưa hoàn thành theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này.

b) Nhà, đất đã được phê duyệt phương án thu hồi nhưng chưa hoàn thành thì thực hiện các bước công việc chưa hoàn thành theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 9 Nghị định này.

c) Nhà, đất đã được phê duyệt phương án điều chuyển nhưng chưa hoàn thành thì thực hiện các bước công việc chưa hoàn thành theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 10 Nghị định này.

d) Nhà, đất đã được phê duyệt phương án chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý nhưng chưa hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản. Việc quản lý, xử lý nhà, đất sau khi nhận chuyển giao thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định này.

đ) Nhà, đất đã được phê duyệt phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chưa hoàn thành việc bán thì xử lý như sau:

- Trường hợp đã tổ chức đấu giá thành công thì tiếp tục thực hiện các thủ tục để hoàn thành việc mua bán tài sản theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp chưa tổ chức đấu giá hoặc tổ chức đấu giá không thành hoặc kết quả đấu giá bị hủy theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc quyết định

bán của cơ quan, người có thẩm quyền đã hết hiệu lực theo quy định của pháp luật thì dừng việc bán và thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định này.

- Trường hợp bán chỉ định (theo quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật) mà người mua được tài sản đã ký hợp đồng mua bán tài sản hoặc cơ quan chức năng đã có văn bản thông báo về số tiền phải nộp (hoặc giá bán) thì người mua được tiếp tục hoàn tất các thủ tục còn lại để hoàn thành việc mua bán theo quy định của pháp luật và quy định tại khoản 5 Điều này.

- Trường hợp bán chỉ định (theo quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật) nhưng chưa ký hợp đồng mua bán tài sản, chưa có văn bản thông báo về số tiền phải nộp (hoặc giá bán) của cơ quan chức năng thì dừng việc bán và thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định này; trừ trường hợp việc bán chỉ định đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận.

e) Nhà, đất đã được phê duyệt phương án chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa hoàn thành thì xử lý như sau:

- Trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư 2005 (hoặc chưa có quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư 2014) thì thực hiện sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định này.

- Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư mà giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư còn hiệu lực thì xử lý như sau:

+ Trường hợp đã được Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan thì tiếp tục thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

+ Các trường hợp còn lại thì Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh thực hiện rà soát để xem xét, quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

3.[44] Công ty cổ phần thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập mà doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trước khi cổ phần hóa đã được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, không phải sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định này đối với nhà, đất đã được xác định giá trị doanh nghiệp. Trường hợp thay đổi phương án đã phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này; trường hợp chưa hoàn thành việc thực hiện phương án thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp sau khi phê duyệt, không còn thuộc phạm vi hoặc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thì không thực hiện theo phương án đã phê duyệt; việc quản lý, sử dụng nhà, đất trong trường hợp này thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

4. Đối với nhà, đất đã hoàn thành việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chưa sử dụng số tiền thu được, nay cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chuyển đổi mô hình hoạt động thì việc quản lý, sử dụng số tiền thu được áp dụng theo quy định tại Nghị định này tương ứng với đối tượng sau khi được chuyển đổi.

Trường hợp cơ quan chủ quản có nhu cầu sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư khác cấp bách thuộc phạm vi quản lý thì Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp do trung ương quản lý, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp do địa phương quản lý.

5.[45] Đối với số tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi chuyển mục đích sử dụng đất theo phương án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 (trong trường hợp được tiếp tục thực hiện phương án đã được phê duyệt theo quy định tại điểm đ và điểm e khoản 2 Điều này) thì việc nộp tiền và quản lý, sử dụng như sau:

---

[44] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[45] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

a) Trường hợp chưa nộp đủ tiền hoặc chưa nộp tiền thì phải nộp đủ tiền vào tài khoản tạm giữ; đồng thời phải nộp khoản tiền tương ứng với tiền chậm nộp tính trên số tiền chưa nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế vào ngân sách Nhà nước. Việc quản lý, sử dụng số tiền nộp vào tài khoản tạm giữ thực hiện theo quy định tại các Điều 18, 19, 20, 23, 24 và 25 Nghị định này;

b) Trường hợp đã nộp tiền vào tài khoản tạm giữ nhưng chưa sử dụng để thực hiện dự án đầu tư đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì việc quản lý, sử dụng số tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất (nếu có) thực hiện theo quy định tại các Điều 18, 19, 20, 23, 24 và 25 Nghị định này;

c) Trường hợp đã nộp tiền vào tài khoản tạm giữ và cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đã sử dụng một phần số tiền thu được từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất để thực hiện dự án đầu tư được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật thì số tiền còn lại (sau khi trừ các chi phí có liên quan theo quy định) được nộp toàn bộ vào ngân sách Nhà nước. Việc bố trí số vốn còn thiếu để tiếp tục thực hiện dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách Nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan đầu tư cùng cấp rà soát, báo cáo toàn bộ các khoản thu, chi từ nguồn bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc phạm vi ngân sách Nhà nước (nếu có), báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện đưa vào cân đối ngân sách Nhà nước và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định của pháp luật có liên quan;

6.[46] Đối với công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ mà trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 không thuộc đối tượng áp dụng Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, nay thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định này:

a) Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 theo

---

[46] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

đúng quy định của pháp luật nhưng chưa hoàn thành việc bán thì thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;

b) Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa hoàn thành việc chuyển mục đích sử dụng đất thì thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều này.

7.[47] Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với từng trường hợp cụ thể sau đây:

a) Nhà, đất thực hiện bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất chưa đảm bảo đúng thủ tục quy định được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra hoặc qua kết quả rà soát của các Bộ, ngành, địa phương;

b) Nhà, đất thực hiện bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do phải tạm dừng theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền mà việc xử lý chuyển tiếp theo quy định tại điểm đ và điểm e khoản 2 Điều này gặp khó khăn, vướng mắc.

8.[48] Trách nhiệm báo cáo, chủ trì xem xét để trình Thủ tướng Chính phủ đối với các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này như sau:

a) Đối với nhà, đất thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất: Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất chủ trì thực hiện rà soát hoặc phối hợp với Bộ, cơ quan trung ương (đối với nhà, đất của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý) thực hiện rà soát, lấy ý kiến của các Bộ theo lĩnh vực quản lý Nhà nước đối với các vướng mắc có liên quan, tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính để chủ trì thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Đối với nhà, đất thực hiện bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng nhà, đất chủ trì phối hợp với Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất thực hiện rà soát, lấy ý kiến của các Bộ theo lĩnh vực quản lý Nhà nước đối với các vướng mắc có liên quan, tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính để chủ trì thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ.

---

[47] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

[48] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

c) Trong trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ, cơ quan quản lý Nhà nước khác chủ trì lấy ý kiến các Bộ, cơ quan có liên quan để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 29. Xử lý vi phạm

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên doanh nghiệp Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc không thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định này.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp không thực hiện kê khai báo cáo, không thực hiện phương án xử lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, mua sắm tài sản; Kho bạc Nhà nước được phép ngừng thanh toán các khoản chi đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, mua sắm tài sản đối với các tài sản có vi phạm.

3. Đối với cơ sở nhà, đất chưa hoàn thành các nội dung theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải đẩy nhanh tiến độ thực hiện; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, hợp tác, kinh doanh, liên doanh, liên kết không đúng quy định có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền thu được vào ngân sách Nhà nước; xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan theo quy định.

4. Nhà, đất được phê duyệt phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, sau 24 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện mà không được cấp có thẩm quyền cho phép gia hạn, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thu hồi (đối với nhà, đất thuộc trung ương quản lý hoặc thuộc địa phương khác quản lý); Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi (đối với nhà, đất thuộc địa phương quản lý) để quản lý, xử lý theo quy định.

5. Nhà, đất được phê duyệt phương án chuyển mục đích sử dụng đất, sau 24 tháng kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng

đất chưa triển khai thực hiện mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép gia hạn thì Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định thu hồi (đối với nhà, đất thuộc trung ương quản lý hoặc thuộc địa phương khác quản lý); Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi (đối với nhà, đất thuộc địa phương quản lý) để quản lý, xử lý theo quy định.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Bãi bỏ các văn bản sau đây:

a) Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

b) Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

c) Quyết định số 71/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 1 Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước;

d) Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;

đ) Quyết định số 69/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng;

e) Quyết định số 11/2016/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ sắp xếp nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Công an;

g) Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan chưa phù hợp với quy định tại Nghị định này.

Điều 31. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài chính chủ trì hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Tài chính, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lấy ý kiến của chủ tài khoản tạm giữ về nguồn tiền thu được từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong các trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 18, khoản 5 Điều 19, khoản 5 Điều 23, khoản 7 Điều 24, khoản 6 Điều 25 theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm:

a) Thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Cung cấp hồ sơ, giấy tờ liên quan đến nhà, đất và tình hình thực hiện phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt phục vụ công tác kiểm tra của cơ quan chức năng kiểm tra;

c) Tự kiểm tra việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên doanh nghiệp Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 12/VBHN-BTC

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2022

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Đức Chi

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn tỉnh (thành phố)...
Mẫu số 02	Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất

Mẫu số 01

Bộ, cơ quan trung ương/Sở, ngành,

UBND cấp huyện, doanh nghiệp thuộc UBND cấp tỉnh:.....

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp:.....(*)

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (THÀNH PHỐ)...

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m^2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
		Đất	Nhà					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*

Ghi chú: Mẫu biểu này sử dụng để:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất kê khai báo cáo và đề xuất phương án xử lý từng cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý: (*) ghi cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất; cột (2) ghi địa chỉ từng cơ sở nhà, đất;

- Cơ quan chủ quản cấp trên tổng hợp, đề xuất phương án xử lý từng cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: (*) ghi cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản cấp trên; cột (2) ghi cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng và địa chỉ từng cơ sở nhà, đất; cột (8) ghi phương án đề xuất của cơ quan chủ quản cấp trên;

- Bộ, cơ quan trung ương, Sở, ngành, UBND cấp huyện, doanh nghiệp thuộc UBND cấp tỉnh lập phương án xử lý từng cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: (*) không ghi; cột (2) ghi cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; cột (8) ghi phương án đề xuất của cơ quan có thẩm quyền lập phương án theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP).

Phụ lục[49]

(Kèm theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ)

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG NHÀ, ĐẤT

Hôm nay, vào lúc... giờ ngày... tháng... năm...:

Thành phần Đoàn Kiểm tra gồm có:

1. Đại diện cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng nhà, đất:

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

2. Đại diện cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất:

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

3. Đại diện Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan (nếu có) thuộc địa phương (nơi có cơ sở nhà, đất):

- Ông/Bà:..... Cơ quan:.....
- Ông/Bà:..... Cơ quan:.....
- Ông/Bà: ..... Cơ quan:.....

4. Đại diện Bộ Tài chính (1):

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

Cùng tiến hành kiểm tra hiện trạng nhà, đất tại địa chỉ:

.....

.....

[49] Mẫu số 02 kèm theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Phục lục kèm theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2021.

I. HỒ SƠ PHÁP LÝ VỀ NHÀ, ĐẤT VÀ GIẤY TỜ PHÁP LÝ LIÊN QUAN:

.....

.....

.....

.....

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG NHÀ ĐẤT:

1. Chỉ tiêu tổng hợp về nhà, đất:

a) Tổng diện tích đất:... m^2

b) Tổng số ngôi nhà:... ngôi

c) Tổng diện tích nhà:

- Tổng diện tích xây dựng nhà:... m^2
- Tổng diện tích sản sử dụng nhà:... m^2

d) Diện tích xây dựng công trình khác gắn liền với đất (nếu có):... m^2

2. Hiện trạng sử dụng đất:

- Diện tích sử dụng vào mục đích làm việc (bao gồm diện tích đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, sân và đường đi nội bộ):... m^2
- Diện tích cho mượn:... m^2
- Diện tích cho thuê:... m^2
- Diện tích đã bố trí làm nhà ở, đất ở:... m^2
- Diện tích đang bị lấn chiếm:... m^2
- Diện tích sử dụng vào mục đích khác (ghi cụ thể mục đích sử dụng):... m^2
- Diện tích bỏ trống, chưa sử dụng:... m^2

3. Hiện trạng sử dụng nhà:

STT	Nhà và công trình gắn liền với đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng nhà	Số tầng	Hiện trạng sử dụng	Đối tượng sử dụng	Ghi chú
1	Ngôi 1						
2	Ngôi 2						
	...						

Ghi chú: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất chịu trách nhiệm về thông tin số liệu diện tích đất, diện tích nhà nêu trên.

III. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT (nếu có):

(Trong trường hợp có ý kiến khác so với ý kiến tại Báo cáo kê khai theo Mẫu số 01)

IV. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA (nếu có):

(Đoàn kiểm tra ghi nhận hiện trạng sử dụng thực tế tại thời điểm kiểm tra)

Biên bản được lập thành... bản và kết thúc vào lúc... giờ cùng ngày.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1) Đại diện Bộ Tài chính: Đối với nhà, đất thuộc trung ương quản lý (không bao gồm nhà, đất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) trên địa bàn các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ hoặc các trường hợp khác (nếu cần).

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng